TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2023/HSST
Ngày:16/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các hội thẩm nhân dân:*
1. Nguyễn Thị Thanh.
2. Ông Nguyễn Hồng Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Chiến-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Lê Phương Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:02/2023/QĐXX-ST ngày 03/01/2023 đối với bị cáo:

Tô Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1994 tại HL-Cao Bằng; trú tại: Xóm TN, xã TH, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng; trình độ văn hoá lớp: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn T và bà Tô Thị S; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 02

- Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 13/2011/HSST ngày 30/9/2011 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/5/2012, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự).

- Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 16/2019/HSST ngày 19/6/2019 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2021, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự và tiền truy thu).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Dung -Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên toà).

**Bị hại:* Chị Mẫn Thị L, sinh năm 1983;

Trú tại: Tổ dân phố ĐP, phường BH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Người làm chứng:* Anh Đỗ Quang T, sinh năm 1979;

Trú tại: Tổ 16, phường YS, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

**Người chứng kiến:*

1. Anh Bùi Đức L, sinh năm 1983

Trú tại: Tổ dân phố ĐP, phường BH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Đỗ Văn Qt, sinh năm 1989;

Trú tại: Tổ dân phố 2, phường BH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh T, anh L, anh Q vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Văn T là đối tượng nghiện ma tuý, do không có tiền mua ma tuý, nên T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma tuý. Khoảng 11 giờ ngày 18/9/2022, T đi bộ quanh khu vực chợ BH thuộc tổ dân phố KT, phường BH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi T đi đến khu vực cuối chợ thì phát hiện có chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL, màu ghi, biển kiểm soát (BKS) 20H5-6284 (sau xác định được là xe của chị Mẫn Thị L ở tổ dân phố ĐP, phường BH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), xe vẫn cắm chìa khoá, không có người trông coi, quản lý. Sau khi quan sát xung quanh không có ai, T tiến lại gần rồi dắt chiếc xe trên ra đường, ngồi lên xe, nổ máy và điều khiển xe đi ra đường Quốc lộ 3 theo hướng Hà Nội đi Thái Nguyên. Khi đi qua ngã tư đèn xanh đỏ Phổ Yên thuộc tổ dân phố 2, phường BH, thành phố Phổ Yên, T điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đâm va vào xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, màu cam, BKS 29C-870.78 (sau xác định được là xe của anh Đỗ Quang T trú tại tổ 16, phường YS, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội), T bị ngã ra đường rồi được người dân đưa đi điều trị tại Bệnh viện Yên Bình, Phổ Yên.

Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô, chị Mẫn Thị L đã làm đơn trình báo Công an phường BH đề nghị giải quyết. Quá trình giải quyết vụ tai nạn giao thông xảy ra giữa xe mô tô BKS 20H5-6284 do T điều khiển và chiếc xe ô tô BKS 29C-870.78, Công an phường BH phát hiện chiếc xe mô tô do T điều khiển có nhiều đặc điểm giống chiếc xe mô tô của chị L đã trình báo bị mất nên Công an phường BH đã tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ chiếc xe mô tô BKS

20H5-6284 rồi chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 19/9/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã ra yêu cầu định giá tài sản số 79/CSĐT đối với chiếc mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL, màu ghi, có số khung ME-038088, số máy VA2-038088, mang biển kiểm soát 20H5 - 6284 mà T trộm cắp của chị Lan.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 73 ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên, kết luận: "01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SYM ANGEL, BKS: 20H-6284, màu ghi, số máy VA2-038088, số khung ME-038088. Hiện trạng phương tiện đã qua sử dụng, đã cũ, bị vỡ một số phần nhựa, phương tiện còn sử dụng bình thường. Giá trị còn lại của phương tiện theo yêu cầu định giá số 79/ĐCSHS ngày 19/9/2022 của Công an thành phố Phổ Yên trị giá là: 400.000đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo Tô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Bị cáo thừa nhận ngày 18/9/2022 tại tổ dân phố KT, phường BH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL, màu ghi, biển kiểm soát (BKS) 20H5-6284 của chị Mẫn Thị L (sinh năm 1983; trú tại: tổ dân phố ĐP, phường BH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên). Trị giá còn lại của xe mô tô là 400.000đồng (bốn trăm nghìn đồng), mục đích trộm cắp xe là để bán lấy tiền mua ma tuý và tiêu sài cá nhân, ngoài vụ trộm cắp trên bị cáo không thực hiện vụ trộm cắp nào khác, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp một mình, không có ai xúi giục hay giúp sức.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT- VKSPY ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Tô Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc thẩm vấn đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo cáo Tô Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự. Xử phạt: Tô Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về vật chứng: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo T vì bị cáo là hộ cận nghèo.

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thất nhất theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng, người chứng kiến: Tại phiên tòa bị hại vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt); người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt không có lý do. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292,293 Bộ luật tố tụng hình sự, Toà án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, dữ liệu trích xuất từ Camera, Bản kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Bản thân bị cáo Tô Văn T là đối tượng nghiện ma tuý, do không có tiền mua ma tuý và tiêu sài cá nhân nên bị cáo T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma tuý và tiêu sài. Khoảng 11 giờ ngày 18/9/2022, tại khu vực tổ dân phố KT, phường BH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Tô Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL, BKS 20H5-6284, màu ghi của chị Mẫn Thị L có giá trị là 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*). Mặc dù tài sản bị cáo T trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng T đã có tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên hành vi nêu trên của Tô Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo Tô Văn T theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*"**Điều 173. Tội trộm cắp tài sản***

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều... của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;...".

[4]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ được việc làm của mình là sai trái, xong do muốn có tiền tiêu sài thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không phải từ lao động chân chính, nên đã dẫn bị cáo đến việc phạm tội. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử bằng pháp luật hình sự là cần thiết để cải tạo các bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung.

[5] . Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 7 thì nghỉ học. Bị cáo đã có hai tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" đều đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự và tiền truy thu) nên chưa được xoá án tích, được xác định là tình tiết định tội, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xong sau nhiều lần đi cải tạo về bị cáo đã không lấy đó làm bài học để sửa chữa, lại tiếp tục phạm tội. Qua đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo bị cáo thành người tốt được và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị là phù hợp được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Mẫn Thị Lan đã nhận lại tài sản do T trộm cắp và không có đề nghị gì thêm nên không đặt ra việc giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL, BKS 20H5-6284, màu ghi, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Mẫn Thị Lan, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Lan quản lý, sử dụng nên không đặt ra việc giải quyết; 01 USB ghi lại hình ảnh T điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp xảy ra va chạm giao thông, được lưu vào hồ sơ vụ án xác định là vật chứng dưới dạng thiết bị điện tử lưu giữ hình ảnh chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần được lưu theo hồ sơ vụ án, không đặt ra việc xem xét, xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo T là hộ cận nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11]. Các vấn đề khác: Sau khi trộm cắp được chiếc xe máy của chị L, bị cáo T điều khiển xe đi qua ngã tư đèn xanh đỏ Phổ Yên thuộc tổ dân phố 2,

phường BH, thành phố Phổ Yên, đã xảy ra đâm va vào xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, màu cam, BKS 29C-870.78 của anh Đỗ Quang T, trú tại tổ 16, phường YS, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội). Quá trình điều tra anh Toàn không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Tô Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự. Xử phạt: Tô Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày 19/9/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Tô Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về vật chứng: Không đặt ra việc giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tô Văn T.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- Nhà tạm giữ CATP Phổ Yên;
- CCTHA thành phố Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã TH;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy